TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST-DS	*Đ, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố TT, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Lê Thị H1, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Chị Đặng Thị H và chị Lê Thị H1 thống nhất xác định chị Lê Thị H1 vay chị Đặng Thị H với tổng số tiền là 89.000.000^{đ} (Tám mươi chín triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 22/10/2019.

Chị Lê Thị H1 có trách nhiệm trả nợ chị Đặng Thị H toàn bộ số tiền nợ gốc là 89.000.000^{đ} (Tám mươi chín triệu đồng). Số tiền lãi chị Đặng Thị H tính từ ngày 22/10/2019 đến ngày 22/7/2020 là 8.343.000^{đ} (Tám triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng), chị Đặng Thị H tự nguyện không yêu cầu.

Chị Đặng Thị H tự nguyện không yêu cầu chị Lê Thị H1 trả lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị H tự nguyện chịu 1.112.500 đ (Một triệu một trăm mười hai mươi nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.608.425đ (Hai triệu sáu trăm linh tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0005123 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Đặng Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 1.495.925đ (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Chị Lê Thị H1 tự nguyện chịu 1.112.500 đ (Một triệu một trăm mười hai mươi nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự (2 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng